

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ – ST

Ngày: 11-9- 2023

“Về việc xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Thành Phước

Ông Nguyễn Văn Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: không tham gia.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 175/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, về việc: “Xin ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐST – HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Khánh T**, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp BH2, xã HT, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

*** Bị đơn:** **Anh Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TL2, xã HT, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Khánh T trình bày:** Nguyên vào năm 2007, chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện M, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 05/01/2011 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận ở được thời gian đầu ở ấp TL2, xã HT, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Đến năm 2021, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị về nhà cha mẹ ruột ở ấp Bình Hòa 2, xã HT, huyện M, tỉnh Vĩnh Long sinh sống và ly thân với anh C từ đó đến nay. Kể từ đó, vợ chồng anh chị mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm gì đến nhau. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên rượu chè, không chí thú làm ăn, không quan tâm đến vợ con; không những vậy, khi say xỉn, anh C còn dùng vũ lực đánh đập chị và dùng lời lẽ thô tục xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2008, hiện đang sống với cha là anh C. Sau khi ly hôn, chị tự nguyện giao cháu T1 cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Khánh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn anh Nguyễn Văn C được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên vào năm 2007, chị Nguyễn Khánh T và anh Nguyễn Văn C xây dựng hôn nhân với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện M, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 05/01/2011. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: chị T cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận, đến năm 2021, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị về nhà cha mẹ ruột ở ấp Bình Hòa 2, xã HT, huyện M, tỉnh Vĩnh Long sinh sống và ly thân với anh C từ đó đến nay. Kể từ đó, vợ chồng anh chị mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm gì đến nhau. Anh C đã được Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được, xét việc chị T yêu cầu ly hôn với anh C là có căn cứ phù hợp với Điều 51 và 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2008, hiện anh C đang nuôi dưỡng, chị T tự nguyện giao cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng. Tại bản khai ý kiến ngày 14/7/2023 cháu T1 có nguyện vọng sống với cha là anh C nếu cha mẹ ly hôn nhau. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Quốc T1 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh C chưa yêu cầu nên không xem xét.

[4] Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: anh C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Khánh T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Khánh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2/ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2008, cho anh Nguyễn Văn C được tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh C chưa yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ Về án phí: chị Nguyễn Khánh T phải nộp phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số N^o 0001099 ngày 17 tháng 7 năm 2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSNDH;
- THADS;
- UBND xã HT;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Tám